

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày: 16-01-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệu Thảo

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Huân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 95/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan S, sinh năm: 1947

Cư trú tại: Tổ dân phố P, phường C, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê T, sinh năm: 1980

Cư trú tại: Tổ dân phố L, phường O, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 06/9/2017 nguyên đơn ông Phan S trình bày: Vào ngày 24/01/2017, ông Lê T sinh năm 1980, thường trú tổ dân phố L, phường O, thành phố V có viết giấy hợp đồng vay của ông Phan S số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Thời gian vay là 03 tháng kể từ ngày 24/01/2017 đến ngày 24/4/2017 ông T sẽ trả dứt điểm gốc và lãi. Nhưng tính đến nay đã 08 tháng mà ông T chưa trả cho ông S một đồng tiền gốc và lãi nào. Do đó, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho ông S số tiền gốc

200.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 08 tháng theo lãi suất ngân hàng 1%/tháng là 16.000.000 đồng, tổng cộng số tiền ông T phải trả cho ông S 216.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 16/10/2017, ông Phan S bổ sung một phần yêu cầu tiền lãi. Ông S yêu cầu ông T trả lãi 1%/tháng kể từ ngày 24/01/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử. Để đảm bảo khoản vay ông T có giao cho ông S giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CA 891126, sổ vào sổ cấp GCN: CS 00009 đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 39, diện tích 224,7m² tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phan S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phan S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết buộc ông Lê T phải trả cho ông số tiền vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông T nhưng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 24/01/2017 của ông Lê T do nguyên đơn ông S cung cấp có cơ sở xác định: Vào ngày 24/01/2017, ông T có vay của ông S số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, lãi trả từng tháng một, thời gian vay là 03 tháng từ ngày 24/01/2017 đến ngày 24/4/2017. Nhưng ông T không thực hiện đúng cam kết trả lãi từng tháng và khi hết thời hạn trả nợ mặc dù ông S đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T vẫn chây ỳ không trả. Xét: Việc vay tài sản giữa nguyên đơn ông S và bị đơn ông T là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S; từ ngày Tòa án thụ lý

giải quyết vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông T không chấp hành, không có thiện chí đến Tòa án tham gia hòa giải. Do đó, nguyên đơn ông S yêu cầu bị đơn ông T phải trả cho ông số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu tiền lãi: Ông S yêu cầu ông T phải trả tiền lãi từ ngày 24/01/2017 cho đến khi xét xử (ngày 16/01/2018) là 11 tháng 23 ngày với lãi suất 1%/tháng. Theo hợp đồng vay tiền ngày 24/01/2017, lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông S chỉ yêu cầu ông T trả lãi 1%/tháng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn ông S và phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị đơn ông T phải trả tiền lãi 11 tháng 23 ngày lãi suất 1%/tháng là 23.380.000 đồng. Như vậy, ông T phải trả cho ông S tổng số tiền nợ gốc và lãi là 223.380.000 đồng.

[2.2] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CA 891126, số vào sổ cấp GCN: CS 00009 đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 39, diện tích 224,7m² tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp cho ông Lê T và bà Lương Thị H ngày 16/9/2015: Ông T giao cho ông S giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không phải là tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó, ông S phải trả lại cho ông T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

[3] Về án phí: Ông T phải nộp 11.169.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, Điều 468 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan S. Buộc ông Lê T phải trả cho ông Phan S 200.000.000 đồng tiền gốc và 23.380.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 223.380.000đ (Hai trăm hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Ông Phan S phải trả lại cho ông Lê T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CA 891126, số vào sổ cấp GCN: CS 00009 đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 39, diện tích 224,7m² tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp cho ông Lê T và bà Lương Thị H ngày 16/9/2015.

2. Về án phí:

Ông Lê T phải nộp 11.169.000đ (Mười một triệu một trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phan S 5.315.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011893 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quy định: Kể từ ngày ông Phan S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê T không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Ông Phan S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công